

KẾ HOẠCH THI HK2 NĂM HỌC 2025-2026

TT	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Số SV	HT Thi	Giờ thi	Ca thi	Ngày thi	Thứ	Phòng thi	Lớp
1	252105023902	Tin học cơ sở	3	57	Khác	9:00	Ca 2	27/05/26	Tư	4T 21	KINHTE K48B
2	252105023901	Tin học cơ sở	3	56	Khác	9:00	Ca 2	28/05/26	Năm	4T 21	KINHTE K48A
3	252105024301	Tin học cơ sở	3	63	Khác	15:00	Ca 4	28/05/26	Năm	4T 21	LOGISTICS K48A
4	252105002402	Lập trình hướng đối tượng	3	49	Khác	7:00	Ca 1	29/05/26	Sáu	4T 11	SPTIN47B
5	252105026901	Lập trình trí tuệ nhân tạo	3	33	Khác	9:00	Ca 2	29/05/26	Sáu	A5 11	KTPM45
6	252105025301	Nhập môn mạng máy tính	2	56	Khác	7:00	Ca 1	01/06/26	Hai	4T 31	SPTIN47A
7	252105032201	Thực hành chuyên ngành Mạng máy tính	4	22	Khác	9:00	Ca 2	01/06/26	Hai	4T 31	CNTT45B
8	252105041702	Nhập môn Mạng máy tính	2	50	Khác	13:00	Ca 3	01/06/26	Hai	4T 31	SPTIN K48B
9	252105035001	Đạo đức Trí tuệ nhân tạo	2	16	Khác	7:00	Ca 1	02/06/26	Ba	4T 31	TTNT47
10	252105028001	Phân tích và thiết kế HTTT	3	43	Khác	7:00	Ca 1	02/06/26	Ba	A5 02	CNTT46A
11	252105041701	Nhập môn Mạng máy tính	2	60	Khác	9:00	Ca 2	02/06/26	Ba	4T 31	SPTIN K48A
12	252105028801	An toàn và an ninh mạng	4	36	Khác	7:00	Ca 1	03/06/26	Tư	4T 21	CNTT46B1
13	252105041801	Lập trình cơ bản	3	57	Khác	7:00	Ca 1	18/06/26	Năm	4T 22	KTPM K48
14	252105029101	Quản trị mạng Linux	4	36	Khác	9:00	Ca 2	03/06/26	Tư	4T 21	CNTT46B
15	252105027403	Nhập môn Thuật toán	3	62	Khác	7:00	Ca 1	04/06/26	Năm	4T 31	CNTT K48C
16	252105035201	Mạng máy tính	3	17	Khác	13:00	Ca 3	04/06/26	Năm	4T 31	TTNT47
17	252105030401	An toàn và bảo mật HTTT	3	46	Khác	9:00	Ca 2	05/06/26	Sáu	A5 03, 04	CNTT46A
18	252105025302	Nhập môn mạng máy tính	2	47	Khác	15:00	Ca 4	05/06/26	Sáu	4T 21	SPTIN47B
19	252105031901	Các hệ thống thông tin hiện đại	2	41	Khác	7:00	Ca 1	08/06/26	Hai	4T 11	CNTT45A
20	252105032101	Thực hành chuyên ngành Công nghệ phần mềm	4	78	Khác	7:00	Ca 1	08/06/26	Hai	4T 21	
21	252105028201	Hệ quản trị CSDL nâng cao	3	44	Khác	7:00	Ca 1	08/06/26	Hai	4T 22	CNTT46A
22	252105026001	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2	12	Khác	13:30	Ca 3	08/06/26	Hai	4T 41	SPTIN45
23	252105024302	Tin học cơ sở	3	63	Khác	7:00	Ca 1	09/06/26	Ba	4T 11	LOGISTICS K48B

TT	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Số SV	HT Thi	Giờ thi	Ca thi	Ngày thi	Thứ	Phòng thi	Lớp
24	252105032001	Một số vấn đề hiện đại của KHDL	2	40	Khác	7:00	Ca 1	10/06/26	Tur	4T 41	CNTT45A
25	252105038902	Tin học ứng dụng	2	50	Khác	15:00	Ca 4	10/06/26	Tur	4T 21	QTKD47B
26	252105038903	Tin học ứng dụng	2	61	Khác	9:00	Ca 2	13/06/26	Bảy	4T 21	QTKD47C
27	252105038901	Tin học ứng dụng	2	69	Khác	15:00	Ca 4	13/06/26	Bảy	4T 21	QTKD47A
28	252105038904	Tin học ứng dụng	2	59	Khác	7:00	Ca 1	14/06/26	CN	4T 21	QTKD47D
29	2521050021	Kiến trúc máy tính	3	24	Tự luận	6:45	Ca 1	15/06/26	Hai	A3 306	KTPM47
30	2521050021	Kiến trúc máy tính	3	24	Tự luận	6:45	Ca 1	15/06/26	Hai	A3 307	KTPM47
31	252105011301	Công nghệ .NET	3	50	Khác	7:00	Ca 1	15/06/26	Hai	4T 21	CNTT46D
32	252105029501	Xử lý ảnh số	4	38	Khác	7:00	Ca 1	15/06/26	Hai	4T 22	CNTT46C
33	252105027701	Tiếng Anh cho CNTT	2	59	Khác	7:00	Ca 1	15/06/26	Hai	4T 31	CNTT47A
34	252105037601	Phân tích, thiết kế và đánh giá thuật toán	3	45	Khác	7:00	Ca 1	15/06/26	Hai	4T 41	TUD47
35	252105035901	Xử lý ảnh số	3	8	Khác	9:00	Ca 2	15/06/26	Hai	4T 22	TTNT46
36	252105037901	Xử lý ảnh số	3	15	Khác	9:00	Ca 2	15/06/26	Hai	4T 22	TUD46
37	252105003201	Lý thuyết tính toán	3	28	Tự luận	13:15	Ca 3	15/06/26	Hai	A3 306	SPTIN46
38	252105003201	Lý thuyết tính toán	3	28	Tự luận	13:15	Ca 3	15/06/26	Hai	A3 307	SPTIN46
39	252105011302	Công nghệ .NET	3	42	Khác	13:30	Ca 3	15/06/26	Hai	4T 21	CNTT46E
40	252105027702	Tiếng Anh cho CNTT	2	60	Khác	13:30	Ca 3	15/06/26	Hai	4T 31	CNTT47B
41	252105015903	Công nghệ Java	3	35	Khác	7:00	Ca 1	16/06/26	Ba	4T 22	CNTT46F
42	252105022101	Điện toán đám mây	3	32	Khác	13:00	Ca 3	16/06/26	Ba	4T 11	KTPM45
43	252105028402	Điện toán đám mây	3	11	Khác	13:00	Ca 3	16/06/26	Ba	4T 11	TTNT46
44	252105028401	Điện toán đám mây	3	54	Khác	15:00	Ca 4	16/06/26	Ba	4T 11	CNTT46A
45	252105019701	Mạng máy tính	3	44	Khác	13:30	Ca 3	16/06/26	Ba	4T 31	KTPM47
46	252105027703	Tiếng Anh cho CNTT	2	55	Khác	13:30	Ca 3	16/06/26	Ba	4T 41	CNTT47C
47	252105027704	Tiếng Anh cho CNTT	2	55	Khác	7:00	Ca 1	17/06/26	Tur	4T 31	CNTT47D
48	252105027705	Tiếng Anh cho CNTT	2	60	Khác	13:30	Ca 3	17/06/26	Tur	4T 31	CNTT47E

TT	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Số SV	HT Thi	Giờ thi	Ca thi	Ngày thi	Thứ	Phòng thi	Lớp
49	252105035801	Phát triển hệ thống Trí tuệ nhân tạo	3	8	Khác	13:30	Ca 3	17/06/26	Tư	4T 41	TTNT46
50	252105028601	Công nghệ Web	3	44	Khác	7:00	Ca 1	18/06/26	Năm	4T 11	CNTT46D
51	252105028101	Công nghệ lập trình ứng dụng	3	44	Khác	7:00	Ca 1	18/06/26	Năm	4T 21	CNTT46A
52	252105020201	Phân tích và thiết kế HTTT	3	45	Khác	7:00	Ca 1	03/06/26	Tư	A5 03 04	KTPM47
53	252105034501	Thị giác máy tính	3	9	Khác	7:00	Ca 1	18/06/26	Năm	4T 31	KHDL46
54	252105028602	Công nghệ Web	3	43	Khác	9:00	Ca 2	18/06/26	Năm	4T 11	CNTT46E
55	252105028603	Công nghệ Web	3	43	Khác	13:30	Ca 3	18/06/26	Năm	4T 11	CNTT46F
56	252105028701	Quản trị mạng Windows 1	3	35	Khác	13:30	Ca 3	18/06/26	Năm	4T 21	CNTT46B
57	252105020501	Đảm bảo chất lượng phần mềm	3	27	Khác	13:30	Ca 3	18/06/26	Năm	4T 22	KTPM46
58	252105034301	Kiến trúc và hoạt động của HTMT	3	13	Tự luận	6:45	Ca 1	19/06/26	Sáu	A3 205	KHDL47
59	2521050324	Ngôn ngữ mô hình hóa	4	40	Tự luận	6:45	Ca 1	19/06/26	Sáu	A3 206	CNTT46E
60	2521050324	Ngôn ngữ mô hình hóa	4	40	Tự luận	6:45	Ca 1	19/06/26	Sáu	A3 207	CNTT46D
61	2521050324	Ngôn ngữ mô hình hóa	4	39	Tự luận	6:45	Ca 1	19/06/26	Sáu	A3 301	CNTT46F
62	252105024303	Tin học cơ sở	3	42	Khác	13:15	Ca 3	19/06/26	Sáu	4T 11	LOGISTICS K48C
63	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 101	CNTT47C
64	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 102	CNTT47B
65	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 103	CNTT47D
66	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	39	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 104	SPTIN47B
67	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 105	CNTT47A
68	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 106	CNTT47E
69	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 201	SPTIN47A
70	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 202	CNTT47
71	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 203	CNTT47
72	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 204	CNTT47
73	2521050040	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	38	Tự luận	15:45	Ca 4	19/06/26	Sáu	A3 205	CNTT47

TT	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Số SV	HT Thi	Giờ thi	Ca thi	Ngày thi	Thứ	Phòng thi	Lớp
74	252105027401	Nhập môn Thuật toán	3	60	Khác	7:00	Ca 1	20/06/26	Bảy	4T 11	CNTT K48A
75	252105025001	Lập trình hướng đối tượng	3	43	Khác	7:00	Ca 1	20/06/26	Bảy	4T 21	TUD47
76	252105021001	Phát triển phần mềm hướng đối tượng	3	25	Khác	13:30	Ca 3	20/06/26	Bảy	4T 11	KTPM46
77	252105027905	Lập trình trên Desktop	3	58	Khác	13:30	Ca 3	20/06/26	Bảy	4T 21	CNTT47E
78	252105028901	Quản lý mạng máy tính	3	37	Khác	13:30	Ca 3	20/06/26	Bảy	4T 31	CNTT46B
79	252105027904	Lập trình trên Desktop	3	55	Khác	7:00	Ca 1	22/06/26	Hai	4T 11	CNTT47D
80	252105035401	Học máy	4	16	Khác	7:00	Ca 1	22/06/26	Hai	4T 31	TTNT47
81	252105034101	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	39	Khác	13:30	Ca 3	22/06/26	Hai	4T 11	KHDL K48
82	252105019401	Lập trình ứng dụng Desktop	3	51	Khác	13:30	Ca 3	22/06/26	Hai	4T 21	KTPM47
83	252105020601	Lập trình ứng dụng Mobile	3	31	Khác	13:30	Ca 3	22/06/26	Hai	4T 22	KTPM46
84	252105029001	Lập trình mạng	4	35	Khác	13:30	Ca 3	22/06/26	Hai	4T 31	CNTT46B
85	252105025601	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	51	Khác	7:00	Ca 1	23/06/26	Ba	4T 11	SPTIN46
86	252105028301	Khai phá dữ liệu	3	58	Khác	7:00	Ca 1	23/06/26	Ba	4T 21	CNTT46A
87	252105036401	Thực tế ảo và ứng dụng	3	8	Khác	7:00	Ca 1	23/06/26	Ba	4T 31	TTNT46
88	252105023101	Cơ sở dữ liệu	3	33	Tự luận	13:15	Ca 3	23/06/26	Ba	A3 205	TUD K48
89	252105023101	Cơ sở dữ liệu	3	32	Tự luận	13:15	Ca 3	23/06/26	Ba	A3 206	TUD K48
90	252105032901	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	4	40	Khác	7:00	Ca 1	24/06/26	Tư	4T 11	CNTT46D
91	252105032903	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	4	44	Khác	13:30	Ca 3	24/06/26	Tư	4T 11	CNTT46F
92	252105027402	Nhập môn Thuật toán	3	58	Khác	13:30	Ca 3	24/06/26	Tư	4T 31	CNTT K48B
93	252105032902	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	4	39	Khác	7:00	Ca 1	25/06/26	Năm	4T 22	CNTT46E
94	252105035101	Hệ điều hành và kiến trúc máy tính	4	16	Tự luận	13:15	Ca 3	25/06/26	Năm	A3 306	TTNT47
95	252105029201	Lập trình Python	4	36	Khác	13:30	Ca 3	25/06/26	Năm	4T 21	CNTT46C
96	252105021601	Mẫu thiết kế phần mềm	3	27	Khác	13:30	Ca 3	25/06/26	Năm	4T 22	KTPM46
97	252105003901	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	51	Khác	13:30	Ca 3	25/06/26	Năm	4T 31	SPTIN46
98	252105034602	HTTT quản lý trong logistics	2	39	Tự luận	15:45	Ca 4	25/06/26	Năm	A3 203	LOGISTICS47B

TT	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Số SV	HT Thi	Giờ thi	Ca thi	Ngày thi	Thứ	Phòng thi	Lớp
99	252105034601	HTTT quản lý trong logistics	2	39	Tự luận	15:45	Ca 4	25/06/26	Năm	A3 204	LOGISTICS47A
100	252105034603	HTTT quản lý trong logistics	2	39	Tự luận	15:45	Ca 4	25/06/26	Năm	A3 205	LOGISTICS47C
101	252105034603	HTTT quản lý trong logistics	2	39	Tự luận	15:45	Ca 4	25/06/26	Năm	A3 206	LOGISTICS47
102	252105034603	HTTT quản lý trong logistics	2	38	Tự luận	15:45	Ca 4	25/06/26	Năm	A3 207	LOGISTICS47C
103	252105034603	HTTT quản lý trong logistics	2	17	Tự luận	15:45	Ca 4	25/06/26	Năm	A3 301	LOGISTICS47C
104	252105027903	Lập trình trên Desktop	3	60	Khác	7:00	Ca 1	26/06/26	Sáu	4T 11	CNTT47C
105	252105027902	Lập trình trên Desktop	3	66	Khác	7:00	Ca 1	26/06/26	Sáu	4T 21	CNTT47B
106	2521050075	Toán rời rạc	3	62	Tự luận	13:15	Ca 3	26/06/26	Sáu	A1 108	SPTIN K48A
107	2521050075	Toán rời rạc	3	60	Tự luận	13:15	Ca 3	26/06/26	Sáu	A1 201	SPTIN K48B
108	2521050075	Toán rời rạc	3	62	Tự luận	13:15	Ca 3	26/06/26	Sáu	A1 202	SPTIN K48A
109	2521050075	Toán rời rạc	3	60	Tự luận	13:15	Ca 3	26/06/26	Sáu	A1 204	SPTIN K48B
110	252105027901	Lập trình trên Desktop	3	57	Khác	13:30	Ca 3	26/06/26	Sáu	4T 21	CNTT47A
111	252105029301	Thuật toán nâng cao	3	41	Khác	13:30	Ca 3	26/06/26	Sáu	4T 31	CNTT46C
112	252105002901	Lập trình ứng dụng Web	3	61	Khác	7:00	Ca 1	27/06/26	Bảy	4T 21	CNTT47A
113	252105002902	Lập trình ứng dụng Web	3	65	Khác	13:00	Ca 3	27/06/26	Bảy	4T 21	CNTT47B
114	252105029401	Học máy 1	4	37	Khác	13:30	Ca 3	27/06/26	Bảy	4T 22	CNTT46C
115	252105022001	Trí tuệ nhân tạo	3	26	Khác	15:00	Ca 4	27/06/26	Bảy	4T 31	KTPM46
116	252105028501	Phân tích và đặc tả yêu cầu PM	4	34	Khác	7:00	Ca 1	29/06/26	Hai	4T 11	CNTT46D
117	252105002907	Lập trình ứng dụng Web	3	16	Khác	7:00	Ca 1	29/06/26	Hai	4T 21	TTNT47
118	252105020001	Lập trình ứng dụng Web	3	45	Khác	7:00	Ca 1	29/06/26	Hai	4T 21	KTPM47
119	252105026801	Lập trình mạng	3	33	Khác	7:00	Ca 1	29/06/26	Hai	4T 31	KTPM45
120	252105028502	Phân tích và đặc tả yêu cầu PM	4	35	Khác	9:00	Ca 2	29/06/26	Hai	4T 11	CNTT46E
121	252105028503	Phân tích và đặc tả yêu cầu PM	4	37	Khác	13:30	Ca 3	29/06/26	Hai	4T 11	CNTT46F
122	252105024202	Tin học cơ sở	3	51	Khác	7:00	Ca 1	30/06/26	Ba	A5 01,02	GDTC K48B
123	252105002904	Lập trình ứng dụng Web	3	55	Khác	7:00	Ca 1	30/06/26	Ba	4T 21	CNTT47D

TT	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Số SV	HT Thi	Giờ thi	Ca thi	Ngày thi	Thứ	Phòng thi	Lớp
124	252105020701	Quản lý dự án phần mềm	3	28	Khác	7:00	Ca 1	30/06/26	Ba	4T 22	KTPM46
125	252105002905	Lập trình ứng dụng Web	3	58	Khác	9:00	Ca 2	30/06/26	Ba	4T 21	CNTT47E
126	252105002906	Lập trình ứng dụng Web	3	52	Khác	13:00	Ca 3	30/06/26	Ba	4T 21	SPTIN46
127	252105002403	Lập trình hướng đối tượng	3	47	Khác	13:30	Ca 3	30/06/26	Ba	4T 11	TTNT K48
128	252105002903	Lập trình ứng dụng Web	3	57	Khác	15:00	Ca 4	30/06/26	Ba	4T 21	CNTT47C
129	252105001602	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	59	Khác	7:00	Ca 1	01/07/26	Tư	4T 21	CNTT K48B
130	252105033305	Cấu trúc dữ liệu	3	82	Khác	7:00	Ca 1	01/07/26	Tư	4T 11	CNTT47E
131	252105001606	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	59	Khác	13:30	Ca 3	01/07/26	Tư	4T 11	KTPM K48
132	252105002401	Lập trình hướng đối tượng	3	55	Khác	13:30	Ca 3	01/07/26	Tư	4T 21	SPTIN47A
133	252105034801	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4	49	Khác	7:00	Ca 1	02/07/26	Năm	4T 21	TTNT K48
134	252105033303	Cấu trúc dữ liệu	3	59	Khác	7:00	Ca 1	02/07/26	Năm	4T 11	CNTT47C
135	252105024201	Tin học cơ sở	3	55	Khác	13:00	Ca 3	02/07/26	Năm	4T 21	GDTC K48A
136	252105033304	Cấu trúc dữ liệu	3	69	Khác	13:00	Ca 3	02/07/26	Năm	4T 11	CNTT47D
137	252105033301	Cấu trúc dữ liệu	3	56	Khác	7:00	Ca 1	03/07/26	Sáu	4T 11	CNTT47A
138	252105033302	Cấu trúc dữ liệu	3	65	Khác	9:00	Ca 2	03/07/26	Sáu	4T 11	CNTT47B
139	252105001601	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	Khác	7:00	Ca 1	03/07/26	Sáu	4T 21	CNTT K48A
140	252105001603	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	58	Khác	13:30	Ca 3	03/07/26	Sáu	4T 21	CNTT K48C

Ghi chú: Sinh viên nên đến trước giờ thi 30 phút để ổn định